TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 5 – 2024
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Duy Văn.

2. Ông Đặng Minh Lý.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tăng Thị Nhủ B, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B, đường N, tổ D, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Trung K, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B, đường P, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Tăng Thị Nhủ B trình bày:

Bà Tăng Thị Nhủ B và ông Đỗ Trung K tự nguyện tìm hiểu, chung sống và được hai gia đình đồng ý làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 đăng ký ngày 29/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại gia đình bà B số 272, đường N, tổ D, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khi sinh con thứ hai năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K ham chơi, thường xuyên ra ngoài cờ bạc, bỏ bê gia đình, không phụ giúp bà B chăm sóc con cái, gây nợ nần bà B nhiều lần phải thay ông K trả nợ, bà B nhiều lần nhắc nhở, khuyên ngăn nhưng ông K vẫn tiếp tục cơ bạc. Cuối năm 2019, ông K cờ bạc vay

giang hồ nên bỏ đi khỏi nhà bà B về bên nhà sống cùng ba mẹ số nhà Số B, đường P, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Do đó, bà B xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Trung K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thế V, sinh ngày 13/01/2016 và Đỗ Thế V1, sinh ngày 29/4/2019. Sau khi ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Vì từ khi ly thân đến nay hai con chung đều do một mình bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông K thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm con cái và đưa đón con đi chơi nhưng không chu cấp tiền bạc gì cho con. Hiện nay, bà B làm nhân viên văn phòng Công ty TNHH T lương thu nhập hàng tháng 8.000.000 đồng, bà B xác định đủ kiện để chăm sóc nuôi dưỡng 02 con nên không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, còn ông bàđang ở nhà phụ giúp bà B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu để bà B đi làm.Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Đỗ Trung K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp bản tự khai hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

+ Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Đỗ Trung K có nơi cư trú tại địa chỉ: Số B, đường P, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Nhủ B và ông Đỗ Trung K tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 29/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông K là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo trình bày của bà Tăng Thị Nhủ B, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến khi sinh con thứ hai năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông K ham chơi, thường xuyên ra ngoài cờ bạc, bỏ bê gia đình, không phụ giúp bà B chăm sóc con cái, gây nợ nần bà B nhiều lần phải thay ông K trả nợ, bà B cũng nhiều lần nhắc nhở, khuyên ngăn nhưng ông K vẫn tiếp tục cờ bạc. Cuối năm 2019, ông K cờ bạc vay giang hồ nên bỏ đi khỏi nhà bà B về sống cùng ba mẹ địa chỉ số B, đường P, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau.

[2.3] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông K không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc và dẫn đến mâu thuẫn giữa bà B và ông K đã kéo dài. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cho thấy ông K không quan tâm và không mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ để xây dựng gia đình cùng nhau chăm sóc con cái. Do đó, lời trình bày cũng như yêu cầu về việc ly hôn của bà B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà B và ông K có 02 con chung tên Đỗ Thế V, sinh ngày 13/01/2016 và Đỗ Thế V1, sinh ngày 29/4/2019. Sau khi ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Xét thấy, từ khi ly thân các con do bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các cháu hiện nay còn đang rất nhỏ nên rất cần được sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và nguyện vọng của cháu V là được sống cùng mẹ. Bà B xác định hiện làm công nhân lương thu nhập hàng tháng 8 triệu đồng và có ông bà Ngoại phụ chăm sóc lúc đi làm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao 02 con chung tên Đỗ Thế V, sinh ngày 13/01/2016 và Đỗ Thế V1, sinh ngày 29/4/2019 cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B tự nguyện không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Nhủ B.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Tăng Thị Nhủ B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Nhủ B đối với bị đơn ông Đỗ Trung K về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Nhủ B được ly hôn với ông Đỗ Trung K.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cho bà Tăng Thị Nhủ B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Đỗ Thế V, sinh ngày 13/01/2016 và Đỗ Thế V1, sinh ngày 29/4/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tăng Thị Nhủ B về việc không yêu cầu ông Đỗ Trung K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Tăng Thị Nhủ B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000700 ngày 29/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Cảnh Khang